

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ L  
TỈNH LAI CHÂU

Số: 58/2022/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố L, ngày 27 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 65/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Văn K, sinh năm 1980

Địa chỉ: Số nhà 023 đường Trần Cao Vân, tổ 4 phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thu Th, sinh năm 1983

Địa chỉ: Số nhà 023 đường Trần Cao Vân, tổ 4 phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toá án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 5 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Anh Trần Văn K và chị Nguyễn Thị Thu Th.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn K và chị Nguyễn Thị Thu Th đều thuận tình ly hôn.

- Việc nuôi con: Anh Trần Văn K và chị Nguyễn Thị Thu Th có 02 con chung tên là Trần Nguyên Gia B, sinh ngày 28/11/2009 và Trần Nguyên Hải S, sinh ngày 19/4/2016. Sau khi ly hôn anh K và chị Th thoả thuận như sau:

- Anh Trần Văn K là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con tên Trần Nguyên Hải S, sinh ngày 19/4/2016 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

- Chị Nguyễn Thị Thu Th là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con tên Trần Nguyên Gia B, sinh ngày 28/11/2009 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Trần Văn K và chị Nguyễn Thị Thu Th đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi hai con chung cho đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Trần Văn K và chị Nguyễn Thị Thu Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn không ai được cản trở anh K, chị Th thực hiện quyền này.

- **Về chia tài sản:** Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung anh Trần Văn K và chị Nguyễn Thị Thu Th không yêu cầu tòa án giải quyết.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm:** Anh Trần Văn K và chị Nguyễn Thị Thu Th mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, anh K tự nguyện nộp thay chị Th số tiền 75.000 đồng, chị Th nhất trí. Tổng cộng anh K phải nộp 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng. Xác nhận anh K đã nộp đủ số tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho anh Trần Văn K số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2021/0001063 ngày 18/3/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lai Châu.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- UBND xã Nga Phú, huyện N, tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND thành phố L;
- Chi cục THA dân sự thành phố L;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**  
(Đã ký tên, đóng dấu)

**Nguyễn Bích Nga**